# **Thứ hai 7 tháng 3 năm 2022**

**Tiếng Việt**

# **BÀI ĐỌC 1: SƯ TỬ XUẤT QUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đọc trôi chảy bài đọc, phát âm đúng các từ ngữ. Biết ngắt, nghỉ hơi hợp lí, tự nhiên giữa các dòng thơ lục bát. Biết đọc bài thơ với giọng sôi nổi, hào hứng, thể hiện sự sáng tạo, thông minh của vua sư tử và khí thế chuẩn bị xuất quân.

- Hiểu các từ ngữ khó trong bài: *xuất quân, thần dân, giao liên.* Chọn được tên phù hợp với nội dung bài thơ. Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi vua sư tử biết nhìn người, giao việc để ai cũng có ích, ai cũng được lập công.

- Biết được một số thành ngữ nói về đặc điểm của mỗi con vật qua bài tập, điền tên con vật vào chỗ trống để hoàn thành các thành ngữ.

- Củng cố kĩ năng sử dụng dấu phẩy.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Yêu thích những câu thơ hay, những hình ảnh đẹp.

**1.2.** Góp phần phát triển năng lực chung:tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** BD vàphát triển phẩm chấtnhân ái*(Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, bảo vệ với cây cối, con vật);*chăm chỉ và trách nhiệm *(chăm học, có khả năng làm việc nhóm)* đồng rèn tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** máy tính,....

**2. HS: SGK**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu.** **\*CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM. 10’****-** GV yêu cầu HS quan sát tranh SGK –GV đưa ra bài tập để HS thảo luận - Gọi đại diện 2 nhóm trình bày. Yêu cầu nhóm khác nhận xét, bổ sung*.*  - GV đánh giá chốt KQ.  **-** GV giới thiệu: *Qua hoạt động vừa rồi các em có thêm nhiều hiểu biết về những loài thú hoang dã sống trong rừng xanh. Và đó cũng chính là nội dung xuyên suốt chủ điểm tuần này:* ***Thế giới rừng xanh***  *\**Giới thiệu bài đọc: *Bài đọc Sư tử xuất quân nói về tài chỉ huy quân đội của vua sư tử - chúa tể rừng xanh. Bài học cũng giúp các em biết thêm một số thành ngữ nói về đặc điểm riêng biệt của một số con vật.*  - GV ghi bảng tên bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng. 27’**  - GV đọc mẫu bài thơ: đọc bài thơ với giọng sôi nổi, hào hứng, thể hiện sự sáng tạo, thông minh của vua sư tử và khí thế chuẩn bị xuất quân.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 đoạn thơ.  *+ Đoạn 1: từ đầu đến “lập công”.*  *+ Đoạn 2: tiếp theo đến “tài tình”.*  *+ Đoạn 3: đoạn còn lại.*  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *tùy tài, xung phong, xuất quân, mưu kế.*  - GV HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn.  - GV mời 1 HS đọc lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *xuất quân, thần dân, giao liên.*  ***-*** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp giữa các nhóm.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  ***-*** GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm  ***-*** GV đánh giá, biểu dương.  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **TIẾT 2**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu. 15’**  - GV chiếu các câu hỏi lên màn hình và giao nhiệm vụ cho học sinh thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi  **Câu 1, 2,**  -Gọi HS đọc câu hỏi 1, 2  - GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh hoạ, đọc thầm lại toàn bài. - GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành câu trả lời vào phiếu.- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn. - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.  - GV chốt kết quả  - GV nhận xét, biểu dương các nhóm.  **Câu 3: *Nếu được đặt tên khác cho câu chuyện, em sẽ đặt tên nào?***  ***a. Ông vua khôn ngoan.***  ***b. Nhìn người giao việc.***  ***c. Ai cũng có ích.***  - GV tổ chức cho HS tranh luận nhau câu hỏi 3.  + GV hướng dẫn HS: Mỗi người có thể chọn các ý khác nhau. Các em cần tranh luận để bảo vệ ý kiến của mình, đồng thời thuyết phục bạn, làm sáng tỏ vấn đề.  + GV chia HS thành 3 nhóm theo 3 gợi ý của SGK. Các nhóm sẽ dơ 3 tấm biến ghi a, b hoặc c.  + GV yêu cầu các nhóm trao đổi trước lớp, lập luận để bảo vệ ý kiến của mình, phản bác ý kiến của nhóm bạn.  + GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến.  - GV giải thích cho HS: *Trong 3 tên các nhóm đã chọn, chọn tên nào cũng đúng, vì cả 3 tên đêu nêu được nội dung chính của bài thơ. Điều cần nhất là các em hiểu được ý nghĩa của mỗi cái tên và giải thích được vì sao chọn tên ấy. Chọn Ông vua khôn ngoan vì cái tên ấy giới thiệu được nhân vật chính là sư tử và sự khôn ngoan đáng khen ngợi của vua sư tử. Chọn Nhìn người giao việc hoặc Ai cũng có ích đều đúng vì các tên ấy nên lên được những bài học rút ra từ câu chuyện.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ giúp em hiểu được điều gì?*  - GV chốt lại nội dung bài đọc: *Mọi người và bạn bè xung quanh em ai cũng có khả năng riêng. Cần nhìn thấy ưu điểm trong mọi người để học hỏi, không được xem thường ai.*  **3. HĐ Luyện tập, thực hành. 15’**  **Bài 1. Ghép đúng:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS đọc thầm, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trả lời câu hỏi.  - GV giải thích thêm cho HS: *Nếu các em ghép “chậm như sên” cũng có thể đươc. Nhưng vấn đề đặt ra là ghép như vậy sẽ thừa ra từ “yếu”, không biết ghép với tên con vật nào.*  - GV chốt kết quả  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm. 5’**  **Bài 2**.  - GV mời một HS đứng dậy đọc yêu cầu câu 2: *Em cần đặt dấu phẩy vào những chỗ nào trong câu sau?*  *Hổ báo mai tê giác gấu ngựa gấu chó là những động vật quý hiểm, cần được bảo vệ.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  - GV chỉ hình các con vật, HS đọc tên các con vật dưới tranh.  - GV hướng dẫn HS cần đọc tên tách bạch các con vật mới làm được đúng bài tập.  - GV yêu cầu HS làm vào Vở bài tập.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả  - GV chốt kq  \*  - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài  - Qua bài đọc con có cảm xúc gì?  - Đọc lại bài cho cả nhà nghe  - Giáo dục học sinh bảo vệ môi trường sống. | - HS quan sát tranh SGK và nêu ND tranh  - HS đọc yêu cầu và thảo luận theo nhóm đôi  - 2 nhóm nêu đáp án. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung*.*  **Bài tập 1: Tên các con vật:** *Sóc, Ngựa vằn, Hổ, Voi, Cáo, Khỉ, Tê giác, Nai, Rắn, Cá sấu, Thỏ*  **Bài tập 2: Xếp các con vật trên vào nhóm thích hợp:**   |  |  | | --- | --- | | **1.Con vật dữ, nguy hiểm** | **2.Con vật hiền, không nguy hiểm** | | *hổ, tê giác, voi, gấu, rắn, cá sấu, cáo.* | *thỏ, sóc, ngựa vằn, khỉ, nai.* |   - HS nghe và nhắc lại tên chủ điểm: Thế giới rừng xanh  - HS lắng nghe  -HS mở vở ghi tên bài mới  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc tiếp nối đoạn  - HS luyện đọc từ dễ phát âm sai  - HS luyện đọc tiếp nối tiếp lần 2. HS khác nhận xét, góp ý  - HS đọc lời giải nghĩa SGK.  - HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.  - 2 – 3 nhóm thi đọc.  - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.  - 1 HS đọc toàn bộ bài đọc. HS chú ý.  - 2 HS nối tiếp đọc câu hỏi.  - Cả lớp quan sát tranh, đọc thầm lại toàn bài.  - HS làm việc nhóm, chia sẻ trong nhóm, thống nhất câu trả lời và hoàn thành vào phiếu.  PHIẾU THẢO LUẬN  Nhóm số:…   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Câu trả lời** | | Câu 1. *Sư tử giao việc cho thần dân với mong muốn như thế nào?* | *Sư tử giao việc cho thần dân với mong muốn giao cho mỗi người một việc, phù hợp với khả năng của mình. Dù nhỏ, to, khỏe, yếu, ai cũng được tùy tài lập công.* | | Câu 2. *Tìm ví dụ cho thấy sư tử giao việc rất phù hợp với đặc điểm của thần dân:* | *Sư tử giao cho việc gấu xung phong tấn công vì gấy to, khỏe dũng mãnh.*  *Sư tử giao chi khỉ việc lừa quân địch vì khỉ nhanh nhẹn, thông minh, thoắt ẩn, thoắt hiện.*  *Sư tử giao cho lừa phải thét to giữa trận để dọa quân địch vì lừa có tiếng thét như kèn.* |   - Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bố sung.  - HS trình bày:  + Ý kiến nhóm 1 (dơ biến *a): Nhóm tôi thấy tên Ông vua khôn ngoan là đúng nhất vì tên ấy giới thiệu được nhân vật chính là sư tử và tài điều binh khiển tướng rất khôn ngoan, đáng khen ngợi của vua sư tử.*  *+ Ý kiến nhóm 2 (dơ biển b): Nhóm tôi chọn Nhìn người giao việc vì tên này mới nói được lời khuyên của bài thơ. Tên Ông vua khôn ngoan chưa làm rõ được lời khuyên này.*  *+ Ý kiến nhóm 3 (dơ biển c): Chọn Ai cũng có ích là đúng nhất vì nói được ý nghĩa của bài thơ, giúp mọi người có ý thức đi tìm ưu điểm của những người xung quanh.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời: *Bài thơ giúp em hiểu được ai cũng có ích, phải biết nhìn người giao việc.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.    - HS trả lời: a-2, b-1, c-4, d-3, e-6, g-5.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát tranh, đọc tên con vật.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm bài.  - HS trình bày: *Hổ, báo mai tê, giác gấu, ngựa, gấu chó là những động vật quý hiểm, cần được bảo vệ.*   * 1 HS đọc lại toàn bài * HS chia sẻ cảm nhận.   HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện |

**IV Điều chỉnh ( nếu có):** ………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Toán**

**BÀI 70: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3; 6; 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

- Vận dụng kĩ năng xem đồng hồ, xem lịch vào giải quyết vấn để trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ, phương tiện toán học.

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần bồi dưỡng phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bài giảng điện tử, máy chiếu, lịch tháng, mô hình đồng hồ.

2. Học sinh:

# III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **Tiết 2**  **1. Hoạt động mở đầu(3-5’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo hình thức cả lớp.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh cách chơi:  + 1 Học sinh đố bạn: tháng 6 có bao nhiêu ngày? 1 học sinh trả lời: tháng 6 có 30 ngày.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh cả lớp tham gia trò chơi.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** ( 25'-30)  **Bài 4: Xem tờ lịch tháng 12, trả lời các câu hỏi.**  - Giáo viên yêu cầu 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập 4.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo cặp.  + Hướng dẫn học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  + Giáo viên đặt câu hỏi để học sinh nói cách tính ngày sinh nhật Liên là thứ mấy, từ đó liên hệ đến cách xem lịch và tính ngày trong thực tiễn.  - Yêu cầu các nhóm trình bày – nhận xét, tuyên dương.  - Chốt lại cách xem lịch trong tháng.  **3. Hoạt động vận dụng.**  **Bài 5 (Trang 39)**  - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập.  - Cho học sinh quan sát mảnh của tờ lịch trên màn chiếu.  - Yêu cầu học sinh suy nghĩ để trả lời các câu hỏi:  + Ngày 19 tháng 8 là thứ mấy?  + Các ngày thứ Hai trong tháng là ngày bao nhiêu?  + Các ngày thứ Bảy trong tháng là ngày bao nhiêu?  - Giáo viên quan sát học sinh trình bày. Hỏi học sinh làm cách nào để con biết?  - Giáo viên nhận xét – chốt ý.  - Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Dặn học sinh về nhà xem trước bài học của buổi sau. | - Học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cả lớp.  - Học sinh lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách chơi.  - Học sinh tham gia trò chơi theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Làm bài tập theo cặp đôi.  - Trình bày trước lớp.  - Học sinh lắng nghe.  - Quan sát SGK  - Học sinh quan sát mảnh tờ lịch.  - Học sinh suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  + Ngày 19 tháng 8 là thứ sáu.  + Các ngày thứ Hai trong tháng là: 1, 8, 15, 22.  + Các ngày thứ Bảy trong tháng là: 6, 13, 20, 27.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Giáo dục thể chất**

**CHỦ ĐỀ 1: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG**

**Bài 49**: **Các động tác ngồi cơ bản. Trò chơi “Dung dăng dung dẻ”.**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Học mới động tác ngồi bệt co chân. Trò chơi “Dung dăng dung dẻ”

- Biết và thực hiện được cơ bản động tác ngồi bệt co chân. Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

- GDHS nghiêm túc tích cực và chăm chỉ trong tập luyện.

**- Năng lực:** HS hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, năng lựcgiải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực chăm sóc sức khỏe, NL vận động cơ bản. NL thể dục thể thao.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**1. Địa điểm**: Tại nhà

**2. Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Trang phụ thể thao, máy tính, video, học liệu môn thể dục.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục thể thao, giày tập hoặc dép quai hậu, máy tính, điện thoại.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

**1. Phương pháp dạy học chính:** Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

**2. Hình thức dạy học chính:** Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm….,

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  1. Nhận lớp.  2. Phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. | **5p** | - Gv nhận lớp, điểm danh thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. | - Học sinh chú ý lắng nghe. |
| 3. Khởi động.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,..  - Ép ngang , ép dọc  - Trò chơi: Làm theo lệnh | **2lx8n**  **2lx8n** | - Gv hướng dẫn học sinh khởi động. | - Cán sự điều hành khởi động. |
| **II. Phần cơ bản:**  **\*** Kiểm tra kĩ năng động tác ngồi xổm. | **27**P  1p | - Gv gọi 1 -2 Hs lên thực hiện.  - Gv nhận xét và khen Hs. | - Hs nhận xét việc thực hiện của bạn; |
| **Hoạt động 1**  *Học ngồi bệt co chân*  https://lh5.googleusercontent.com/Ufnp6yu70QwGD-WxMoC3vwh7kF34jrl1DXkGcNRsZUTBnvJoJeIOAF_8XhbAwNjMJ3_nhvOOqXwsU1lL5OaVAWJDDZqhG-RklSljEhNj8eio3taHCff2LzSLh6HVWWmjLzc2C98 | **16P** | - Gv giới thiệu, trình chiếu học liệu động tác.  - Gv làm mẫu động tác.  - GV làm mẫu kết hợp phân tích động tác  - Gọi hs thực hiện mẫu  - Gv  quan sát, sửa sai cho HS. | - Hs quan sát  - Hs quan sát  - Hs thực hiện theo  - Hs thực hiện |
| \***Luyện tập**  Tập đồng loạt | **2 lần** | - GV hô - HS thực hiện động tác.  - Gv  quan sát, sửa sai cho HS. | - Cả lớp tập luyện theo điều hành của Gv. |
| Tập cá nhân | **5 lần** | - GV nêu yêu cầu bài học.  - Gv tổ chức cho HS thi đua với nhau  -Gv nhận xét biểu dương | - Hs tự ôn luyện  - Từng cặp đôi  lên  thi đua - trình diễn |
| Củng cố |  | - Gv hô – cả lớp ôn luyện. | - Hs thực hiện |
| **Hoạt động 2**  **Trò chơi: Dung dăng dung dẻ**  *Cách chơi*: Mọi người đứng dàn ngang hai bên, nắm tay nhau. Hoặc người chơi nắm tay nhau tạo thành một hình tròn.  - Khi có hiệu lệnh là bài hát đồng dao cất lên, tất cả người chơi vừa đi tiến lên trước, tay vừa đung đưa và hát bài đồng dao.  - Khi hát tới câu cuối cùng của bài đồng dao, ví dụ khi hát tới “**Ngồi sập xuống đây**”, tất cả người chơi cùng nhau ngồi thụp xuống. Người chơi nào không kịp ngồi xuống đúng nhịp hết câu thì bị coi là thua cuộc. | **8P** | - GV trình chiếu PP và gọi Hs đọc tên, cách chơi, hình ảnh của trò chơi.  - Hướng dẫn hs học vần điệu trò chơi.  - Gv giới thiệu tóm tắt trò chơi.  - Gv trình chiếu video mẫu trò chơi.  - Gv điều hành cho cả lớp chơi.  - Qua các lần chơi Gv nhận xét, biểu dương. | - HS đọc  - HS lắng nghe, đọc theo  - Học sinh quan sát, lắng nghe.  *ĐH chơi trò chơi*  https://lh6.googleusercontent.com/PNCPy38UFdP9ghGVUgSlGcKpYEW3lp0gTW27ivZm7W88u7loALQOARAGHZdZEus7L2LncmhsbenDC3RYh_ZYdrI46FsCzilZWXr_yxEGRimROSitddNLoTt-boo_Fs3UWPcPoAQ |
| **III. Phần kết thúc**  1. Hồi tĩnh thả lỏng.  - Hít thở sâu, rũ chân tay thả lỏng.  2. Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học.  - Hướng dẫn HS tập luyện TDTT ở nhà và xem SGK.  3. Kết thúc tiết học. | **3P**  **2lx8n** | - GV và HS củng cố lại kiến thức đã học.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả tập luyện của HS.  - Giáo viên hô “lớp giải tán’. | - CS điều hành thực hiện thả lỏng  - Học sinh hô “khỏe”. |

**Thứ ba ngày 8 tháng 3 năm 2022**

# **BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ**

# **NGHE – VIẾT: SƯ TỬ XUẤT QUÂN**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Nghe – viết chính xác trích đoạn bài thơ Sư tử xuất quân (6 dòng thơ đầu, 46 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày một bài thơ lục bát.

- Làm đúng bài tập lựa chọn: Tìm, viết tên các con vật (sống trong rừng) bắt đầu bằng ch, tr; có thanh hỏi, thanh ngã.

**1.2. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Tự hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện ở trường, lớp.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ và trung thực trong học tập và rèn luyện.

- Rèn tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy chiếu, SGK

- HS: Vở ô li; vở nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hđ mở đầu. 5’**  - GV chiếu tranh minh họa bài tập đọc Sư tử xuất quân. Hỏi HS: tranh minh họa bài tập đọc nào đã học ?  - Gv dẫn dắt vào tiết học: Trong giờ chính tả hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các con nghe đọc và viết lại 6 dòng thơ đầu phân biệt ch, tr: => ghi bảng.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **HĐ1: HD Nghe – viết**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc, viết lại 6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân.  - GV đọc 6 dòng thơ đầu – thể thơ lục bát.  - GV mời 1 HS đọc lại 6 dòng thơ đầu.  - GV yêu cầu HS trả lời: *6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về nội dung gì?*  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức, bài viết chính tả có 6 dòng thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Dòng 8 lùi vào 1 ô.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *xuất quân, trổ tài, khỏe yếu, muôn loài, tùy tài, mưu kế, luận bàn.* Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy).  **3. HĐ Luyện tập – Thực hành**. 15’  **HĐ 2. HS viết bài vào vở.**  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm.**  **BT 1. Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng ch, tr có thanh hỏi, thanh ngã**  - GV nêu yêu cầu Bài tập 1, chọn cho HS làm Bài tập 1a: *Tìm và viết tên các con vật bắt đầu bằng chữ ch hoặc tr.*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận biết các con vật trong khu rừng và viết lại đúng chính tả tên các con vật đó.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png- GV chỉ từng hình con vật, cả lớp đồng thanh đọc kết quả.  - GV yêu cầu HS sửa bài theo đáp án đúng.  \*  - Yêu cầu HS nêu những nội dung đã học trong tiết học.  - GV nhận xét chung tiết học. | -HS trả lời  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *6 dòng thơ đầu bài thơ Sư tử xuất quân nói về việc sư*  *tử biết nhìn người giao việc.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi.  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu  - HS làm bài.  - HS trả lời: *trâu rừng, trăn, chuột túi, chồn.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt**

**TẬP VIẾT CHỮ HOA V**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ:**

**-** Biết viết chữ V viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: ***Vững như kiềng ba chân*** cỡ nhỏ, viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**1.2. Năng lực chung**: Góp phần phát triển năng lực chung: tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** BD, phát triển phẩm chất trách nhiệm và chăm chỉ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

**-** Giáo án ĐT, máy chiếu, phấn màu, bảng phụ.

**2. HS: Vở Tập viết**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Mở đầu (3p)**  - GV cho HS hát và múa theo ***Qủa gì***  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa V và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài.  **2. HĐ Hình thành kiến thức (12p)**  **HĐ1: Hướng dẫn viết chữ hoa**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa V và hướng dẫn HS:  + Quan sát mẫu chữ V: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa V.  + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.  + GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ V hoa (nếu có).  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png      - GV cho HS tập viết chữ hoa V trên bảng con (hoặc nháp).  - GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.  **HĐ2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: ***Vững như kiềng ba chân***  - GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:  + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?  + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu).  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?  + Những chữ cái nào cao 2,5 li?  **3. HĐ Luyện tập - Thực hành (15p).**  **HĐ3: Hướng dẫn viết vở tập viết**  - Yêu cầu HS nêu nội dung, yêu cầu của bài viết?  - GV chiếu bài mẫu.  - GV hướng dẫn viết.  ***\*Dòng 1: V (cỡ vừa)***  - Dòng 1 viết được m ấy chữ hoa V?  -> Mỗi dấu chấm ta viết được 1 chữ.  ***\*Dòng 2,3: V (cỡ nhỏ)***  - Viết được mấy chữ hoa V ở dòng 2.  **\***Lưu ý: khoảng cách giữa chữ V và chữ ư  ***\*Dòng 4: Vững (cỡ vừa)***  - Dòng 4 viết chữ gì? Viết được mấy chữ *Vững* ?  **\*Dòng 5**,**6:** có 6 điểm toạ độ các em viết được mấy chữ **Vững**?  **.............................**  - Lưu ý HS tư thế ngồi viết.  - Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.  **HĐ4: Soát lỗi, chữa bài**  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.  - GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.  + Nhận xét tại chỗ một số bài.  + Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.  + Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.  **4. HĐ vận dung, trải nghiệm. 5’**  - Em đã nhìn thấy chữ hoa ***V*** ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa? Em hãy tìm thêm  một số câu chứa tiếng có chữ hoa ***V***.  - Tổ chức cho HS viết tên một số bạn trong lớp bắt đầu bằng V  **\***  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu về chữ hoa tiết sau (*Xem trước hình ảnh chữ hoa trong vở tập viết/ hoặc xem trên google)* | - HS hát  **-** HS lấy vở TV2/T2.  - HS quan sát chữ viết mẫu:  + Quan sát chữ viết hoa V: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa V.  • Chữ V cỡ vừa cao 5 li; chữ V cỡ nhỏ cao 2,5 li  - HS quan sát và lắng nghe cách viết chữ hoa V:   + *Nét 1*: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang, dừng bút trên đường kẻ 6.  + *Nét 2*: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút đi xuống để viết nét thẳng đứng, lượn ở hai đầu nét lượn dọc, đến đường kẻ 1 thì dừng lại.  *+ Nét 3*: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút, viết nét móc xuôi phải, dừng bút ở đường kẻ 5.  - HS tập viết trên bảng con (hoặc nháp).  - HS góp ý cho nhau theo cặp.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có)  + Viết chữ viết hoa đầu câu.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.  + Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa V, h, k, g cao 2,5 li.  + Các chữ còn lại 1 li.  - HS quan sát.  - HS nêu.  - HS viết dòng 1  - HS nêu.  - HS viết dòng 2,3  - HS nêu  - HS viết dòng 4  - HS nêu  - HS viết dòng 5,6  - HS nhắc lại tư thế ngồi viết  - HS viết vào vở tập viết  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi  - HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).  -HS chia sẻ   * HS chia sẻ * HS vận dụng viết * HS chia sẻ.   -HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Đạo đức

# BÀI 10: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN (TIẾT 2)

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo;

- Năng lực riêng: Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2; Câu chuyện, bài hát, trò chơi có nội dung gắn với bài học “Cảm xúc của em”. Bộ tranh về nhận thức.

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập the**o** yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. HĐ Mở đầu**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chúng mình cùng vui”  - GV hướng dẫn cách chơi: GV chia lớp thành 3 đội, mỗi đội sẽ cử 3 bạn để lên lần lượt kế 1 câu chuyện hoặc làm động tác ngộ nghĩnh để cả lớp cùng vui. Nếu đội nào có nhiều bạn làm cho cả lớp được vui nhiều lần hơn đội đó sẽ chiến thắng.  - GV khen ngợi HS và kết luận.  - Dẫn dắt vào bài: Qua trò chơi này cô thấy các bạn có rất nhiều cảm xúc, vậy  để phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm cúc tiêu cực; Nêu được ảnh hưởng của cảm cúc tích cực, tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh cô cùng cả lớp học bài ngày hôm nay.  - GV ghi bảng.  **BT1** *Bạn nào thể hiện cảm xúc tích cực, bạn nào thể hiện cảm xúc tiêu cực?*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hãy cho biết *bạn nào thể hiện cảm xúc tích cực, bạn nào thể hiện cảm xúc tiêu cực?*    - GV mời một số HS đứng lên trả lời  - GV cùng HS nhận xét và kết luận  **BT2** *Em sẽ thể hiện cảm xúc như thế nào trong các tình huống sau?*  - GV cho HS hoạt động cá nhân, yêu cầu: *Em sẽ thể hiện cảm xúc như thế nào trong các tình huống sau?*  - GV cùng cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên để các cặp đối trình bày tốt kết quả thảo luận.  - GV nhận xét cách thể hiện cảm xúc của các bạn.  **BT3.**  chia sẻ về cảm xúc của em trong buổi học ngày hôm nay.  - GV khuyến khích HS chia sẻ về cảm xúc của em trong buổi học ngày hôm nay.  - GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.  **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm**  - GV hướng dẫn HS về nhà nói hoặc viết về một kỉ niệm vui của em và cách em thể hiện niềm vui của mình khi ấy  - GV kết luận, tổng kết bài học: *Chúng ta cần phải luôn suy nghĩ tích cực, luôn nở nụ cười tươi. Điều đó sẽ mang lại niềm vui cho chính mình và cả những người xung quanh.* | - HS quan sát tranh, đọc nội dung câu hỏi, tìm câu trả lời  *+ Cảm xúc tiêu cực: tranh 2 và tranh 3*  *+ Cảm xúc tích cực: tranh 1 và tranh 4*  - HS trình bày  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS đọc tình huống, suy nghĩ cách thể hiện cảm xúc:  *+ Tình huống 1: vừa háo hức vừa vui mừng.*  *+ Tình huống 2: Vừa hạnh phúc, vừa hồi hộp mở quà.*  - HS nghe nhận xét, tuyên dương.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét và góp ý  - HS lắng nghe về nhà thực hành  - HS lắng nghe GV chốt lại kiến thức bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Buổi chiều:

Toán

**BÀI 71: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân, bảng chia đã học vào thực hành tính nhẩm và giải quyết vấn đề.

- Cũng có kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu.

- Cũng có kỹ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12; xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần và vận dụng vào giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL hợp tác, NL giao tiếp toán học.

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần bồi dưỡng phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- HS yêu thích môn toán, có hứng thú với tiết học, phát triển tư duy toán cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bài giảng điện tử, máy chiếu, bảng phụ, nam châm.

2. Học sinh: Bút dạ

# III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền điện cho cả lớp ôn lại các bảng nhân chia đã học.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu bài: Để củng cố lại kĩ năng vận dụng các bảng nhân, chia, nhận dạng các khối trụ, khối cầu, cách xem đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, 6, 12 và cách xem lịch, chúng ta cùng học bài hôm nay.  - GV ghi bảng  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** (25')  **Bài 1 (trang 40)**: Tính nhẩm  + BT yêu cầu gì?  + Tính nhẩm là tính như thế nào?  - Yêu cầu HS nối tiếp nêu kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt kết quả đúng  2 x 6 = 12 5 x 5 = 25 10 : 2 = 5 35 : 5 = 7  2 x 3 = 6 5 x 8 = 40 8 : 2 = 4 20 : 5 = 4  2 x 9 = 18 5x 10 = 50 18 : 2 = 9 5 : 5 = 1  + Trong bài chúng ta vận dụng những bảng nhân chia nào đã học để làm bài cho nhanh và đúng?  -> Như vậy qua bài tập 1 chúng ta đã biết vận dụng bảng nhân, chia 2 và 5  **Bài 2 (trang 40)**  a.Yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài phần a  + Nêu thừa số, tích trong phép nhân 5 x 9 = 45.  - Gọi HS đọc phép tính  - Yêu cầu HS thảo luận cặp, nêu:  + Nêu thừa số, tích trong phép nhân trên?  + GV hỏi bất kì các TP trong phép tính đó  - GV nhận xét, tương tự, GV yêu cầu HS vấn đáp (1 HS nêu phép tính, hỏi tên các tp trong phép nhân đó)  - Gọi đại diện 2,3 cặp vấn đáp trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương các cặp.  b. Yêu cầu HS đọc yêu cầu đề bài phần b  + Nêu số bị chia, số chia, thương trong phép chia: 16 : 2 = 8.  - Gọi HS đọc phép tính  + Nêu số bị chia, số chia, thương trong phép chia trên?  + GV hỏi bất kì các TP trong phép tính đó  - GV nhận xét, tương tự, GV yêu cầu HS vấn đáp (1 HS nêu phép tính, hỏi tên các tp trong phép chia đó)  - Gọi đại diện 2,3 cặp vấn đáp trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương các cặp.  **Bài 3 (Trang 40)**  - Yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu bài  - GV đưa tranh vẽ như SGK: Bức tranh chia làm 5 nhóm vật.  - GV làm mẫu 1 tình huống  Ví dụ: Có 10 quả bóng đỏ, đem chia vào 2 khay, mỗi khay chứa 5 quả (10 : 2 = 5).  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4: Quan sát tranh rồi nêu một tình huống có phép nhân hoặc phép chia . Khuyến khích học sinh nói suy nghĩ của mình, trình bày thuyết phục.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  - Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày  - Nhận xét, chốt: Ở mỗi nhóm vật, chúng ta có thể nêu được một tình huống có phép nhân và phép chia  \* Nhóm vật 1:  + Phép nhân: Mỗi hàng có 5 cọc giao thông, 3 hàng có 15 cọc giao thông- > Đưa PT (5 x 3 = 15)  + Phép chia: Có tất cả 15 cọc GT, đem chia thành 3 hàng, mỗi hàng có 5 cọc GT-> Đưa PT  (15 : 3 = 5).  - (Các nhóm vật còn lại tương tự)  - GV chỉ vào 2 phép tính:  5 x 3 = 15 và phép tính 15 : 3 = 5  + Nhìn vào phép tính nhân trên, cho cô biết khi lấy tích chia cho thừa số thứ nhất thì được thừa số nào?  -> GV chốt lại mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia, đưa ghi nhớ: Khi lấy tích chia cho thừa số thứ nhất thì được thừa số thứ 2. Hay khi lấy tích chia cho thừa số thứ 2 thì được thừa số thứ nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Hoạt động vận dụng** (3 - 5')  - Gọi 2,3 học sinh nêu tình huống có phép nhân, phép chia trong thực tế.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét giờ học, dặn dò HS. | - HS tham gia chơi  - HS nhắc lại tên bài học.  - HS nêu yêu cầu  - HS nêu (Tính nhẩm là tính ở trong đầu).  - HS nối tiếp nêu. Bạn nhận xét  - HS nêu (Trong bài chúng ta vận dụng bảng nhân, chia 2 và 5)  - HS đọc yêu cầu phần a  - HS đọc phép tính 5 x 9 = 45  - HS thảo luận cặp.  - HS nêu (Thừa số 1 là 5, TS 2 là 9, tích là 45)  - HS vấn đáp theo cặp  - 2,3 cặp vấn đáp trước lớp.  - HS đọc yêu cầu phần b  - HS đọc phép tính 16 : 2 = 8  - HS thảo luận cặp, nêu (16 là số bị chia, 2 là số chia, 8 là thương)  - HS nêu  - HS vấn đáp theo cặp  - 2,3 cặp vấn đáp trước lớp.  - 1 HS đọc  - Học sinh quan sát tranh.  - HS theo dõi  - HS thảo luận nhóm 4. Suy nghĩ và nêu tình huống có phép nhân, phép chia dựa vào hình.  - Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS theo dõi.  - HS nêu (Khi lấy tích chia cho thừa số thứ nhất thì được thừa số thứ 2  - 1 HS đọc lại ghi nhớ  - Học sinh nêu tình huống có phép nhân, phép chia trong thực tế. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Hoạt động trải nghiệm

# **QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Kể lại được những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.
* Thể hiện được sự yêu thương người thân bằng việc làm cụ thể.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của những hành động quan tâm, chăm sóc người thân.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV: Máy tính,…**

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Bút, bút màu, keo, hồ dán, băng dính, giấy màu,….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quan tâm, chăm sóc người thân  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chia sẻ**  **a. Mục tiêu:**  - HS biết liên hệ bản thân để kể lại những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát trong tranh SGK và thảo luận các câu hỏi sau:  *+ Mô tả lại tình huống trong tranh.*  *+ Nêu được những việc các bạn trong tranh đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png+ Kể lại những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời các nhóm lên đóng vai thể hiện lại tình huống trong tranh.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về những việc đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.  **c. Kết luận:** *Các thành viên trong gia đình cần luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lân nhau. Các em hãy có những việc làm cụ thể để thể hiện tình cảm yêu thương, trân trọng bố mẹ, ông bà, anh chị em của mình.*  **Hoạt động 2: Nói lời yêu thương với người thân**  **a. Mục tiêu:** HS thể hiện được tình cảm yêu thương với người thân thông qua sản phẩm tự làm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV phổ biến hoạt động: *Mỗi HS hãy tự làm làm một tấm thiệp và viết vào đó những lời yêu thương dành cho người thân.*  - GV đưa ra gợi ý:  *+ Em muốn làm thiếp tặng cho ai trong gia đình?*  *+ Hãy nghĩ về điều em muốn nói với người được nhận tấm thiệp.*  - GV yêu cầu HS suy nghĩ về ý tưởng làm thiếp; HS dùng bút màu, kéo, hồ dán, giấy màu, băng dính để làm thiếp tặng người thân.  - GV hướng dẫn HS viết lời yêu thương dành cho người thân vào tấm thiếp vừa làm.  - GV mời HS chia sẻ với thầy cô giáo và các bạn về tấm thiếp của mình.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png  **c. Kết luận:***Có rất nhiều lời nói khác nhau thể hiện tình yêu thương, sự biết ơn của em với người thân trong gia đình. Khi em dành tâm huyết và công sức để làm tấm thiệp, người thân nhận được chắc chắn sẽ rất vui và hạnh phúc. Hãy luôn nói những lời yêu thương với người thân của mình.*  - GV nhắc nhở HS về nhà gửi tặng tấm thiệp đã làm cho người thân. | - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS đóng vai trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tự làm thiệp cho người thân theo gợi ý.  - HS viết nội dung vào tấm thiệp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện hoạt động tại nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# **Thứ tư ngày 9 tháng 3 năm 2022**

**Tiếng Việt**

# **BÀI 2: ĐỌC: ĐỘNG VÂT “BẾ” CON THẾ NÀO? (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trôi chảy bài đọc; phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài, nhận diện được các con vật. Cung cấp những thông tin mới mẻ, thú vị về cách một số loài động vật “bế con”. Hiểu động vật cũng rất yêu thương con.

- Hoàn thành bảng tốt kết về cách các loài động vật “bế” con.

**1.2.** Góp phần phát triển năng lực chung:tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** BD vàphát triển phẩm chấtnhân ái*(Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, bảo vệ với cây cối, con vật);*chăm chỉ và trách nhiệm *(chăm học, có khả năng làm việc nhóm)* đồng rèn tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Giáo án ĐT, máy chiếu, phấn màu, SGV, bảng phụ.

**2. HS: SGK**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu. 5’**  - Nhắc tên bài đọc 1 nói về một số điều thú vị về bài đó.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, sau đó làm việc nhóm, từng em nói nhận xét của mình về cảnh vật được vẽ trong tranh  - GV giới thiệu bài học: *Thế giới động vật hết sức thú vị và có nhiều điều chúng ta chưa biết. Các em có bao giờ tự hỏi: Các loài động vật “bế” con như thế nào không?Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về điều đó.*  => GV ghi bảng tên bài.  **2. HĐ hình thành kiến thức**  **HĐ1: Đọc thành tiếng (25 – 27p)**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV đọc mẫu: đọc thong thả, chậm, rãi. Ngắt, nghỉ hơi đúng chỗ.  - Gọi hs đọc nối tiếp câu  - Bài đọc được chia thành mấy đoạn?  - GV chốt và yêu cầu hs đánh dấu đoạn vào SGK  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 6 đoạn ttrong bài đọc  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *ngoạm, sắc nhọn, địu, thoăn thoắt.*  - GV HS luyện đọc tiếp nối 6 đoạn lần 2  - GV mời 1 HS đọc lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *chuột túi, gấu túi.*  *-GV gọi HS đặt câu với từ chuột túi/ gấu trúc*  ***-*** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 6.  - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp giữa các nhóm.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  ***-*** GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm  ***-*** GV đánh giá, biểu dương.  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  TIẾT 2  **Hoạt động 2: Đọc hiểu. 15’**  **Câu 1,2**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu 2 câu hỏi:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi. thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  *Câu 1: Kể tên những con vật có cách tha con giống tha mồi?*  *Câu 2: Những con vật nào cõng hoặc địu con bằng lưng, bằng chiếc túi da ở bụng.*  ***Câu 3: Những con vật nhỏ nào không được tha, “địu” hay cõng mà phải tự đi theo mẹ?***  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, trao đổi theo nhóm đôi trả lời  - Từng HS nêu ý kiến sau đó thống nhất 1 đáp án và trình bày vào phiếu thảo luận nhóm mình.   * GV chốt kq đúng   - GV hỏi thêm: *Con người giúp em bé di chuyển bằng những cách nào?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?*  **=>Gv kết luận**: *qua bài đọc chúng ta đã có thêm những thông tin mới mẻ, thú vị về cách một số loài động vật “bế con”. Hiểu động vật cũng rất yêu thương con.*  **3. HĐ Luyện tập, thực hành. 15’**  \***HĐ làm bài tập luyện tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png***Câu 1*** *Dựa vào thông tin bài đọc, em hãy hoàn thành bảng sau:*  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, làm bài trên phiếu khổ to. GV yêu cầu 1 HS thay mặt nhóm, gắn bài trên bảng lớp, báo cáo kết quả.    - GV chốt KQ đúng.  - GV đánh giá và biểu dương HS  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm. 5’**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài đọc cung cấp cho các em thông tin gì? Giúp các em hiểu điều gì?*  - GV chốt kiến thức: *Con người giúp em bé di chuyển bằng các bộ phận thuận lợi của cơ thể, giống như động vật: tay (bế), lưng (cõng). Nhưng khác với động vật, con người còn biết chế tạo ra các đồ dùng để di chuyển em bé: làm cái địu để địu con, làm cái xe nôi để chở con đi. Con người rất thông minh và sáng tạo.*  \*  - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài  - Qua bài đọc con có cảm xúc gì?  - Đọc lại bài, học thuộc lòng 1 đoạn chuyện mà con yêu thích | -HS thực hiện   * Hình ảnh động vật bế con   - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  -HS đọc nối tiếp câu  -HSTL: 6 đoạn  - HS đánh dấu đoạn vào SGK  - 6HS đọc nối tiếp  - HS luyện phát âm.  - 6 HS đọc nối tiếp đoạn; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Chuột túi: tức kang-gu-ru, loài thú lớn có túi da trước bụng để nuôi con nhỏ.*  *+ Gấu túi: tức kô-ô-la, loài thú nhỏ có túi da trước bụng để nuôi con nhỏ.*  - HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.  - 2 – 3 nhóm thi đọc.  - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.  - 1 HS đọc toàn bộ bài đọc. HS chú ý.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:* *Những con vật có cách tha con giống tha mồi: mèo, sư tử, hổ, báo, cá sấu.*  *+ Câu 2: Những con vật cõng hoặc địu con bằng lưng, bằng chiếc túi da ở bụng: thiên nga “cõng” con trên lưng; chuột túi, gấu túi địu con bằng những chiếc túi da ở bụng.*  - Từng HS suy nghĩ và chia sẻ ý kiến trong nhóm. Sau đó cả nhóm thống nhất kết quả chung.  PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM  Nhóm số:*…*   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Trả lời** | | **Câu 3.**  *Những con vật nhỏ nào không được tha, “địu” hay cõng mà phải tự đi theo mẹ?* | *Câu 3:*  *Những con vật nhỏ không được tha, “địu” hay cõng mà phải tự đi theo mẹ: ngựa con, hươu con, voi con, tê giác con.* |   - HS trả lời: *Con người giúp em bé di chuyển bằng những cách: bế, cõng, địu, đẩy xe nôi,...*   * HS lắng nghe, tiếp thu   - HS đọc thầm yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày kết quả thảo luận:  *+ Mèo, sư tử, hổ, báo bế con bằng cách ngoạm. Sử dụng bộ phận của cơ thể răng, miệng.*  *+ Cá sấu bế con bằng cách tha từng đúa con. Sử dụng bộ phận của cơ thể miệng.*  *+ Chuột túi, gấu túi bế con bằng cách địu. Sử dụng bộ phận của cơ thể túi da ở trước bụng.*  *+ Thiên nga, gấu túi bế con bằng cách cõng. Sử dụng bộ phận của cơ thể lưng.*  - Nhiều HS trả lời: *Bài đọc cung cấp cho em hiểu rằng động vật cũng có những cách “bế” con rất đặc biệt.*  -1 HS đọc  - HS chia sẻ  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tự nhiên – Xã hội**

**Bài 15: PHÒNG TRÁNH CONG VẸO CỘT SỐNG ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**1. 1. Năng lực đặc thù.**

- Nêu được nguyên nhân dẫn đến bị cong vẹo cột sống ở lứa tuổi HS và cách phòng tránh

- Nhận biết được cách đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹp cột sống.

- Thực hiện được đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹp cột sống.

**1.2. Năng lực chung**

- Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

- Giao tiếp và hợp tác: chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

**2. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chấttrách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Máy tính, máy chiếu: Giáo án. Các hình trong SGK, SGK

- HS: Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CAC HOẠT DỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu: 3-5’**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Em tập làm người mẫu”  - GV chuẩn bị nhạc nền, gọi 3 đến 4 HS tham gia chơi. HS nào đi thẳng lưng và chuẩn dáng người mẫu nhất thì HS đó chiến thắng.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét và hỏi thêm HS: “Em cần rèn luyện thói quen đi , đứng , ngồi và đeo cặp sách như thế nào để phòng tránh cong vẹo cột sống?”  - GV giới trực tiếp vào bài Phòng tránh cong vẹp cột sống (tiết 2).  **2. HĐ luyện tập, thực hành. 12’**  **HĐ 4: Thực hành luyện tập phòng tránh cong vẹo cột sống**  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png  - GV yêu cầu HS *quan sát hình vẽ các tư thế đi, đứng, ngồi và đeo cặp sách đúng cách trang 91 SGK.*  - GV mời một số HS xung phong lên làm thử, các bạn khác và GV nhận xét.  - GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn lần lượt cùng thực hành cách đi, đứng, ngồi và đeo cặp đúng cách.  - GV tổ chức cho HS các nhóm lên trình diễn cách đi, đứng, ngồi, đeo cặp trước lớp.  - HS nhận xét và đánh giá lẫn nhau.  - GV nhận xét và chốt ý: *Để phòng tránh cong vẹo cột sống, em cần đi, đứng, ngồi và đeo cặp sách đúng cách; không mang vác các vật nặng quá sức.*  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm: 7p**  - GV quan sát việc thực hành của HS ở Hoạt động 4, cho HS làm câu 3 và câu 4 của Bài 15 VBT để học sinh tự đánh gia việc thực hiện đi, đứng, ngồi và mang cặp của mình để phòng tránh cong vẹo cột sống.  - GV yêu cầu HS về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi.  - 3 – 4 HS tham gia đi người mẫu và tạo dáng.  - HS khác nhận xét về dáng đi của bạn.  - HS trả lời, đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình, thực hiện theo.  - HS quan sát hình.  - HS thực hành theo nhóm.  - HS trình diễn trước lớp.  - HS các nhóm thực hành.  - Các nhóm trình diễn cách đi, đứng, ngồi, đeo cặp trước lớp.  - HS nhận xét, đánh giá bạn.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# **Thứ năm ngày 10 tháng 3 năm 2022**

**Tiếng Việt**

# **LUYỆN NÓI VÀ NGHE: QUAN SÁT ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI VẬT**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Biết thực hành nói lời đề nghị, lời từ chối và đáp lại lời từ chối đúng tình huống.

- Quan sát một đồ vật, đồ chơi hình một loài vậy (tranh, ảnh một loài vật). Ghi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn, tự tin những gì đã quan sát và ghi lại. Bài nói thể hiện tình cảm yêu quý các loài động vật.

- Lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

**1.2. Năng lực chung**: Góp phần phát triển năng lực chung: tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** BD, phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm và chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

**-** Giáo án ĐT, máy chiếu, SGK

**2. HS: SGK, vở Tiếng Việt**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu(3p)**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát.  - GV giới thiệu bài – ghi bảng: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành lời đề nghị, lời từ chối và đáp lại lời từ chối đúng tình huống. Sau đó, các em sẽ tập quan sát một đồ vật, đồ chơi hình loài vật (tranh, ảnh loài vật) em yêu thích. Ghi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn, tự tin những gì đã quan sát, ghi lại. Chúng ta sẽ xem hôm nay bạn nào là người nói được hay về đề bài đó.*  **2. HĐ hình thành kiến thức (10p)**  **HĐ1: Cùng bạn thực hành nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối****(Bài tập 1)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu: Cùng bạn thực hành nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối trong các tình huống  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối.  - GV mời một số cặp HS nối tiếp nhau báo cáo kết quả trước lớp.  - GV và HS thống nhất đáp án*.*  - GV nhận xét, tuyên dương HS: biết nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối.  **3. HĐ Luyện tập – Thực hành. 15’**  **HĐ2: Quan sát đồ vật, đồ chơi, hình một loài vật (tranh, ảnh) và ghi chép (Bài tập 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và các gợi ý nói về đồ chơi gấu bông: *Quan sát:*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.pnga. Mang đến lớp đồ vật, đồ chơi hình một loài vật (tranh, ảnh) loài vật em yêu thích.*  *b. Quan sát và ghi lại kết quả quan sát.*  *c. Nói lại với các bạn kết quả quan sát.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  - GV chỉ hình, HS nói tên đồ vật, đồ chơi, tranh ảnh trong SGK  - GV nhắc nhở HS: Bài tập yêu cầu các em quan sát và ghi lại kết quả quan sát đồ vật, đồ chơi (hoặc tranh, anh một loài động vật hoang dã, không phải vật nuôi trong nhà).  - GV yêu cầu HS bày lên bàn những gì các em mang đến: đồ chơi (hoặc tranh, ảnh). GV nhắc HS nào không mang gì đến lớp sẽ chọn nói về một đồ vật, đồ chơi trong ảnh, trong SGK hoặc tranh, ảnh con vật thầy cô mang đến.  - Tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi cùng nhau quan sát đồ vật, đồ chơi một con vật và đặt câu hỏi có thể hỏi thêm về loài vật đó.  + Bạn quan sát và ghi chép con gì?  + Con vật đó/ đồ vật đó có đặc điểm gì về hình dáng, kích thước, màu lông, thói quen sống...?  - GV hướng dẫn HS ghi lại vào vở (theo cách gạch đầu dòng, không cần viết hoàn chỉnh câu) những điều mình quan sát được.  - GV yêu cầu HS (dựa vào kết quả ghi chép, dàn ý) tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp kết |quả quan sát một đồ vật, đồ chơi (hoặc tranh, ảnh) một loài vật.  - GV đánh giá phần trình bày của mỗi bạn. GV khen ngợi những HS quan sát tốt, có những ý mới, ý hay, diễn đạt trôi chảy.  **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm (5p)**  \* Liên hệ:  + Em yêu thích con vật nào nhất?  + Em nghĩ chúng ta nên làm gì để bảo vệ môi trường sống của những con vật đó?  + Hoặc để những đồ vật, đồ chơi của em luôn sạch sẽ em nên làm gì?  - GV nhắc HS về nhà kể lại những điều em đã học cho người thân nghe.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | * HS hát và vận động theo bài hát.   - HS lắng nghe, tiếp thu.  - 2, 3 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo cặp: Quan sát tranh, một bạn hỏi, một bạn trả lời.  - 3 cặp lên trước lớp trình bày kết quả. Dưới lớp nhận xét, góp ý.  ***TH a. Bạn rủ em hái hoa trong công viên****.*  *HS1: Chúng mình vào công viên hái hoa đi.*  *HS2: Không được đâu, hoa của công viên là của chung, không được hái hoa đâu bạn.*  *HS1: Bạn nói đúng đó. Mình quên mất.*  ***TH b. Bạn rủ em trêu chọc một con vật trong vườn thú.***  *HS1: Chúng mình cùng hét thật to để dọa con khỉ này đi.*  *HS2: Không được đâu, công viên có quy định không được trêu chọc, kích động loài thú.*  *HS1: Mình nhớ rồi.*  ***TH c. Em rủ anh (chị) chơi trò ném thú bông trong nhà.***  *HS1: Anh ơi, mình cùng chơi trò ném thú nhồi bông trong phòng đi?*  *HS2: Không được đâu em, làm thế các con thú nhồi bông sẽ rách ngay.*  *HS1: Ồ, thế thì không được anh nhỉ.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát hình nói tên đồ vật: : *đồ vật (gối ôm khỉ), đồ chơi (voi bông, chuột túi bằng bông, gấu bông, ngựa gỗ), ảnh (linh dương, cáo đỏ).*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chuẩn bị đồ chơi: *Tôi sẽ quan sát và ghi chép con gấu bông của tôi. / Tôi sẽ quan sát ảnh ngựa vằn - một con thú hiền có bộ quần áo sọc đen trắng.*  - HS chia sẻ nhóm đôi quan sát đồ vật/ con vật sau đó ghi vào vở.  -HS ghi vở cá nhân  - 3 HS giới thiệu trước lớp. HS khác bổ sung  - HS chia sẻ  - HS về nhà kể lại cho người thân nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# **Tiếng Việt**

# **BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI VẬT (1 TIẾT)**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Dựa vào những gì đã quan sát được, nghe được, những gì đã học hỏi từ tiết học trước, HS viết được một đoạn văn rõ ràng, trôi chảy về đồ vật, đồ chơi hình loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Trang trí đoạn viết bằng hoa lá, tranh tự vẽ, tranh cắt dán loài vật đó.

- Đoạn viết thể hiện tình cảm yêu quý và ý thức bảo vệ các loài động vật.

**1.2. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;

**2. Phẩm chất:**

**-** Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm: Bồi dưỡng tình yêu đối với loài vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Giáo án ĐT, máy chiếu, phấn màu, bảng phụ.

**2. HS: SGK, vở Tiếng Việt.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hđ mở đầu. 5’**  Cho HS hát: “Chú voi con”  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ghép ô chữ” (Khoanh vào tên gọi các đồ vật có trong ô chữ).   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | H | Q | Q | X | K | H | Ă | N | | N | U | U | A | Đ | T | T | N | | Q | U | Ạ | T | G | I | Ấ | Y | | Ô | T | T | Ủ | V | V | V | I | | B | Đ | Đ | Đ | Ô | I | À | N | | Ô | T | I | V | I | I | M | Ũ | | T | Ệ | Ệ | M | S | Ệ | Ê | G | | H | N | N | Ó | N | A | N | Ê |   - GV tổng kết trò chơi.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Bài học ngày hôm nay các em sẽ dựa vào những gì đã quan sát được, nghe được, những gì đã học hỏi từ tiết học trước; viết được một đoạn văn rõ ràng, trôi chảy về đồ vật, đồ chơi hình loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Trang trí đoạn viết bằng hoa lá, tranh tự vẽ, tranh cắt dán loài vật đó.*  **2. HĐ Luyện tập – Thực hành. 22’**  **BT1: Viết 4 -5 câu về đồ vật, đồ chơi hình một loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Đặt tên cho đoạn văn**  - GV mời 1 HS đọc yêu của bài tập; đọc mẫu viết về con ngựa gỗ chưa đầy đủ trong SGK: *Dựa vào những điều đã quan sát và trao đổi với bạn ở tiết học trước, hãy viết 4 -5 câu về đồ vật, đồ chơi hình một loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Đặt tên cho đoạn văn của emC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png.*  - GV mời 1 HS khá, giỏi làm mẫu: Nói em chọn viết về đồ vật, đồ chơi hình con vật (hoặc tranh ảnh con vật) nào. Nói lại những gì em đã quan sát và ghi chép về loài vật đó ở tiết học trước.  - Gọi HS nhận xét, bổ sung bài của bạn  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn. GV khuyến khích HS viết tự do, sáng tạo, có thể viết nhiều hơn 5 câu.  - GV chiếu bài viết mẫu, hướng dẫn HS cách trình bày:  *+ Chữ đầu đoạn ta viết thế nào ?*  *+ Các câu miêu tả trong đoạn văn thường có nội dung gì?*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc đoạn viết.  - GV có chiếu đoạn viết của một vài HS lên bảng lớp cho cả lớp nhận xét. GV chữa bài (về chính tả, từ, câu), nhận xét về trình bày, trang trí; khen ngợi những đoạn viết hay trang trí và trình bày đẹp).  - GV khen ngợi những HS có đoạn viết hay, đúng yêu cầu.  \* **Đặt tên cho đoạn văn của em.**  - GV đánh giá, biểu dương HS  3**. HĐ Vận dụng, trải nghiệm.** 6’  \* Tổ chức cho HS trang trí bài viết  - Hôm nay con được học những nội dung gì?  - Dặn dò: Về nhà kể lại cho bố mẹ cùng nghe về bài viết.  - GV nhận xét tiết học | * HS hát   - HS tích cực tham gia trò chơi.  *VD: HS khoanh để được tên gọi các đồ vật như:*  CON VOI, SƯ TỬ, CON HỔ  CON GÀ, CON BÒ..  - HS lắng nghe, tiếp thu.   * HS đọc yêu của bài tập   - 2, 3 HS làm mẫu:  VD1: *Tôi viết về chiếc gối ôm hình con khỉ. Chiếc gối dài, rất mềm và ấm áp. Mặt con khỉ rất buồn cười. Măt nó được làm bằng hai cúc áo màu đen, lưỡi nó thè ra tinh nghịch. Khi ngủ, tôi thích ôm chiếc gối hình con khỉ và tôi ngủ rất ngon.*  VD2: *Tôi rất thích loài sóc. Đây là bức tranh tôi cắt dán một con sóc. Nó nhỏ bé và hiền lành. Lông nó màu xám, chiếc đuôi xù tuyệt đẹp. Đôi mat nó đen láy, tinh nhanh. Tôi ước một ngày nào đó được đi vào rừng ngắm sóc chạy nhảy.*  - HS nhận xét, bổ sung bài của bạn.  *+ Chữ đầu đoạn ta viết thế nào ?*  *+ Các câu tả về hình dáng các bộ phận, màu sắc lông con vật.*   * HS thực hành viết vào * HS theo dõi, sửa lỗi * HS lắng nghe * HS chia sẻ tên đoạn văn của mình. HS khác góp ý   *+ Bạn Sóc đáng yêu của tôi.*  *+ Sóc nhỏ đáng yêu*  *+ Khỉ con tinh nghịch....*   * HS trang trí bài viết: Vẽ cây, hoa, dán hình con vật… * HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ |

**IV. Điều chỉnh ( nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# **Toán**

**BÀI 72: EM VUI HỌC TOÁN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Biểu diễn được các phép nhân, phép chia bằng nhiều cách, qua đó hiểu ý nghĩa phép nhân, phép chia.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ, khối cầu gắn với các hoạt động lắp ghép, tạo hình.

- Tìm hiểu một số loại lịch, đồng hồ trong thực tế, tự làm được thời gian biểu.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL hợp tác, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần bồi dưỡng phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bài giảng điện tử, máy chiếu, tờ lịch, mô hình đồng hồ.

2. Học sinh: Vỏ hộp, vỏ lon, lõi giấy có dạng khối HCN, khối lập phương, khối trụ. Bút màu, giấy vẽ, băng dính 2 mặt.

# III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)**  - Tổ chức cho lớp hát một bài hát kết hợp vận động phụ họa theo nhạc.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu bài:  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** (25'-30)  **Bài 1. (Trang 42) Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách.**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo nhóm 4: Biểu diễn phép nhân, phép chia bằng nhiều cách. Ví dụ:    + Xếp các nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Vẽ hình nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Dùng lời nói để biểu hiện phép tính.  + Dùng kí hiệu để biểu diễn phép tính.  - Yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm và thuyết trình ý tưởng của nhóm.  - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.  **Bài 2 (Trang 42) Lắp ghép, tạo hình sáng tạo.**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện theo nhóm: Cùng nhau thảo luận chọn ý tưởng lắp ghép hình sáng tạo.  - Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày mô hình các nhóm thực hiện. Đại diện nhóm thuyết trình.    - Giáo viên nhận xét – đánh giá – tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng (10')**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Tiếp sức”  - Hướng dẫn cách chơi: Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm 4 em. Cả hai nhóm cùng ghi một bảng nhân. Em thứ nhất ghi xong 1 phép nhân rồi chuyền phấn cho em thứ hai ghi tiếp. Cứ tiếp tục như thế ghi cho đến hết bảng nhân. Nhóm nào ghi nhanh hơn và ghi đúng 1 phép tính nhân được tính 1 điểm.  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho 2 nhóm chọn người tham gia chơi.  - Giáo viên quan sát - nhận xét – đánh giá. Tuyên dương.  - Giáo viên tiểu kết: Qua bài học này cô thấy các bạn rất hứng thú và tích cực thảo luận nhóm.  - Em hãy nói cảm xúc của em qua bài học hôm nay.  - Em thích nhất hoạt động nào?  - Hoạt động nào em còn lung túng và cần sự trợ giúp?  - Giáo viên nhận xét, đánh giá , chốt nội dung bài học. | - Học sinh hát kết hợp vận động phụ họa theo lời bài hát.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hiện theo nhóm 4. Biểu diễn phép nhân, phép chia theo gợi ý của giáo viên.  + Xếp các nhóm đồ vật có khối lượng bằng nhau.  + Vẽ hình nhóm đồ vật có số lượng bằng nhau.  + Nói cho các bạn trong nhóm nghe.  - Đại diện nhóm thuyết trình ý tưởng.  - Học sinh thảo luận nhóm. Sử dụng các đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu để xây dựng một số mô hình theo ý tưởng mà nhóm đưa ra.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - Học sinh bình chọn nhóm sáng tạo và có nhiều cách biểu diễn thú vị nhất.  - Học sinh lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách chơi.  - Nhóm trưởng nhận hiệu lệnh.  - Học sinh cổ vũ...  - Học sinh lắng nghe, trả lời câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ sáu ngày 11 tháng 3 năm 2022

**Tiếng Việt**

**GÓC SÁNG TẠO: TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ LOÀI VẬT (2 tiết)**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Tìm đọc được bài viết về loài vật

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách bao mình mang đến lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì đã đọc.

- Nhận diện được bài văn xuôi, thơ.

- Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp; bày tỏ tình cảm với con vật, nhân vật trong sách báo.

**1.2. Năng lực chung:** tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:**

*-* Yêunước: Yêu thiên nhiên, yêu quý con vật

- Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn bè.

- Chăm chỉ: Thêm yêu sách và có thêm cảm hứng để đọc sách.

-Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Máy tính, máy chiếu, sách báo, tranh ảnh

**2. HS**: Vở Bài tập Tiếng Việt 2, tập hai. Sách báo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu. 5’**  - Khởi động bằng trò chơi “Đố vui”: GV nêu câu đố, HS đoán tên các con vật được nói đến trong câu đó.  **Câu đố 1:**  Cái mỏ xinh xinh  Hai chân tí xíu  Lông vàng mát dịu  “Chiếp! Chiếp!” suốt ngày  Là con gì?  **- Câu đố 2:**  Con gì mào đỏ  Gáy ò ó o…  Từ sáng tinh mơ  Gọi người thức giấc?  **- Câu đố 3:**  Đôi mắt long lanh  Màu xanh trong vắt  Chân có móng vuốt  Vồ chuột rất tài  Là con gì?  **- Câu đố 4:**  Con gì đuôi ngắn tai dài  Mắt hồng lông mượt  Có tài chạy nhanh  Là con gì?  - Các con thấy các con vật mà chúng mình vừa đoán được có đặc điểm gì chung?  **-** GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ mang đển lớp sách báo viết về các loài vật. Các em sẽ tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe những gì mình vừa đọc, trao đổi cùng các bạn. Chúng ta sẽ cùng nhau khám phá, trao đổi những câu chuyện, những thông tin thú vị, bổ ích.*  **2. HĐ Luyện tập – Thực hành**. 15’  **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Bài tập 1**  - GV yêu cầu cả lớp nhìn SGK, nghe 4 bạn tiếp nối nhau đọc 4 bước của tiết học.  - GV mời 1HS đọc yêu cầu l, đọc tên một số đầu sách được giới thiệu trong SGK  + GV yêu cầu HS cả lớp bày sách báo lên bàn.  + GV khen ngợi những HS tìm được sách báo đúng chủ điểm; chấp nhận những sách báo tuy lạc chủ điểm nhưng bổ ích, phù hợp với tuổi thiếu nhi.  **Bài tập 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu 2: *Giới thiệu sách, báo với các bạn trong nhóm.*  + GV mời một vài HS giới thiệu sách báo của mình.    **Bài tập 3**  - GV mời 1HS đọc yêu cầu 3: *Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo) trong quyển sách, tờ báo em mang đến.*  + Nếu TH HS không chuẩn bị được sách GV sẽ cung cấp tài liệu  VD: GV giới thiệu bài đồng dao Các con vật: *Đây là một bài đồng dao, tả rất đúng, rất vui về các con vật. Nếu không có sách mang đến lớp, các em có thể đọc bài đồng dao này.*  **Bài tập 4**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu 4: *Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe một truyện (hoặc một đoạn truyện, một bài thơ, bài báo) em vừa đọc.*  3. HĐ luyện tập – Thực hành  **Hoạt động 2: Tự đọc sách báo. 20’**  - GV yêu cầu HS đọc sách báo. GV nhắc HS ghi lại vào sổ tay hay Phiếu đọc sách những câu văn, câu thơ hay, đáng nhớ.  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm. 20’**  **Hoạt động 3: Đọc lại hoặc kể lại cho các bạn nghe (Bài tập 4)**  - GV lần lượt mời từng HS đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hói thêm.  - GV khen ngợi những HS đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị. Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  - GV nhắc các nhóm tiếp tục trao đổi sách báo, hỗ trợ nhau đọc sách.  \*  - Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học.  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | HS chơi  - Đáp án: Con gà con  - Đáp án: Con gà trống  - Đáp án: Con mèo  - Đáp án: Con thỏ  - Đều là các con vật nuôi trong nhà  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi và đọc tên một số đầu sách được giới thiệu trong SGK:  *+ Siêu năng lực cùa muông thú /Xứ sớ muông thú / Chuyện kể về con người và muông thú/ 365 chuyện kể: Khung long và muông thú thời tiền sử*  - HS chuẩn bị sách, báo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS giới thiệu: *Tôi giới thiệu với các bạn cuốn sách Siêu năng lực của muông thú của tác giả Khương Nhi, Ngọc Duy, NXB Trẻ. / Còn đây là cuốn sách tôi mang đến lớp: Bí ẩn thế giới loài vật của NXB Kim Đồng...*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  -HS không chuẩn bị được bài đọc thì đọc bài đồng dao  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS xác định yêu cầu: HS đọc bài (*hoặc kể lại) cho các bạn nghe một truyện (hoặc một đoạn truyện, một bài thơ, bài báo) em vừa đọc.*  - HS đọc sách, ghi vào Phiếu đọc sách.  - HS thực hành trước lớp. HS khác nghe và đánh giá phần đọc của bạn đồng thời đặt thêm câu hỏi cho bạn để bạn chia sẻ thêm về bài đọc của mình.  + Sau khi 1 HS đọc xong truyện Hành trình đến xứ sở chuột túi (Truyện đọc lớp 2), các bạn trong lớp có thể hỏi: Chuột túi có tài nhảy như thế nào? Chó có tài gì mà giúp chuột túi tìm được đường về nhà?  + 1 bạn HS đọc xong truyện Gấu trắng là chúa tò mò (Truyện đọc lớp 2), có thể đặt câu hỏi cho cả lớp: Biết được đặc điểm tò mò của gấu trắng, chú thủy thủ đã nghĩ ra cách gì đế thoát được gấu trắng? Mỗi bạn đọc xong hoặc bạn có câu trả lời thú vị sẽ được nhận tràng vỗ tay của lớp.  - HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  - HS các nhóm tiếp tục trao đổi sách báo, hỗ trợ nhau đọc sách.   * HS chia sẻ những cảm nhận sau giờ học |

**IV. Điều chỉnh ( nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nhận xét của Ban giám hiệu:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..